

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HS-ST

Ngày 18-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đông Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Nguyễn Thị Như Trang.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Ngoan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên toà:
Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2020/TLST –HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với:

*** Bị cáo: Nguyễn Cao K**, sinh ngày 04/8/1966; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu M (đã chết) và con bà Phạm Thị N (đã chết); vợ là Lại Thị L sinh năm 1967; có hai con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 28/2015/HSST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K 02 năm 03 tháng

tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2017, đã thi hành xong án phí và tiền phạt. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/7/2020 đến ngày 05/8/2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện K; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lại Thị L, sinh năm 1967

Nơi cư trú: Thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình (có mặt).

*** Người chứng kiến:**

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Cao K: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, tại khu vực trước cổng Trạm y tế xã V thuộc thôn T, xã V, huyện K, tổ công tác Công an huyện K phối hợp với Công an xã V kiểm tra, phát hiện và thu giữ bên trong lớp cao su giả để chân bên trái xe mô tô biển kiểm soát 17F5-4945do K đang điều khiển có 01 gói ma túy loại heroin có khối lượng 0,1254 gam bên ngoài gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. K khai nhận chất bột màu trắng mà Công an thu giữ là heroin K mua mục đích để sử dụng cho bản thân.

Về nguồn gốc số Heroin, Nguyễn Cao K khai nhận: Do nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 30/7/2020, K đi xe mô tô của gia đình đến khu vực cây xăng thuộc xã V, huyện K để mua ma túy về sử dụng. Tại đây K gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi mua 01 gói nhỏ ma túy loại heroin với giá 200.000đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được K giấu gói ma túy vào bên trong giả để chân bằng cao su của bàn để chân trái phía trước xe mô tô rồi đi về nhà. Khi đi đến khu

vực trước cổng trạm y tế xã V thì bị Công an huyện K yêu cầu kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ gói Herôin trên.

Tại bản kết luận giám định số 284/KLGD-KTHS ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Herôin có khối lượng 0,1254 gam.

Cáo trạng số 58/2020/CT-VKSKX ngày 14/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố Nguyễn Cao K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Cao K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu để tiêu hủy số ma túy loại Herôin mẫu thu của Nguyễn Cao K gửi giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 284/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 17F5- 4945 K dùng làm phương tiện đi mua và cất giấu ma túy được xác định là tài sản chung của vợ chồng K và chị Lan, cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho chị Lại Thị L là đúng quy định.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Sau phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu do Công an huyện K lập ngày 30/7/2020; Kết luận giám định số 284/KLGD-PC09 ngày 31/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị L, người chứng kiến ông Nguyễn Văn H và ông Nguyễn Văn Đ.

[3] Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 30/7/2020, tại khu vực trước cổng Trạm y tế xã V, Công an huyện K bắt quả tang Nguyễn Cao K có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,1254 gam mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

.....

c. Hê rô in, côcain, Methamphetanmine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, Heroin là chất ma túy gây nghiện thuộc nhóm độc dược bảng A, người sử dụng dần lệ thuộc, dẫn đến suy kiệt sức khỏe, mất dần khả năng lao động, ảnh hưởng đến kinh tế và hạnh phúc gia đình, là nguy cơ dẫn đến các loại tội phạm khác, do đó nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng.... Mặc dù nhận thức rõ tác hại của ma túy và biết được hậu quả của việc tàng trữ, sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi mua ma túy để sử dụng thỏa mãn nhu cầu của

bản thân. Trước lần phạm tội này, tại bản án số 28/2015/HSST ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình đã xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy nhiên sau khi ra tù bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân, tiếp tục vi phạm pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời còn là bài học để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng, số lượng nhỏ, không có mục đích thu lợi, do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo K khai mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ tại khu vực cây xăng xã V, huyện K nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Số Heroin thu giữ của bị cáo K hoàn trả mẫu vật sau giám định khối lượng còn lại là 0,1069 gam, đây là chất ma túy Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave sơn màu xanh BKS 17F5 – 4945, số khung VTMPCH0011R000031, số máy LR110FMH100975 K sử dụng làm phương tiện đi mua và cất giấu ma túy, chiếc xe được xác định là tài sản chung của vợ chồng K và Chị L (vợ K) được sử dụng làm phương tiện đi lại hàng ngày, chị L không biết việc K sử dụng xe để đi mua ma túy. Ngày 08/8/2020 chị L là vợ bị cáo K có đơn xin nhận lại chiếc xe mô tô trên, Cơ quan Công an đã trả lại xe cho chị L là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao K phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Cao K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 30/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 0,1069 gam Heroin thu giữ của bị cáo K được hoàn trả mẫu vật sau giám định trong phong bì niêm phong số 284/KLGD của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Bình. (theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K ngày 19/10/2020).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cao K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/11/2020.

Nơi nhận:

- VKSND h. Kiến Xương;
- Công an h. Kiến Xương;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS h. Kiến Xương
- Sở tư pháp t. Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Đông Giang

